TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI
**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HABECO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /NQ-ĐHCĐ/HABECO-P

*Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2025*

# NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025**
**Công ty cổ phần bao bì HABECO**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần bao bì HABECO;
- Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu Đại hội tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần bao bì HABECO ngày 22 tháng 04 năm 2025;

# QUYẾT NGHỊ

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và nhiệm vụ năm 2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT).**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2024.**

**Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán:**

Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán NVA.

*Đơn vị: Tỷ đồng*

| STT | CHỈ TIÊU | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|
| **I** | **Tổng tài sản** | **78,565** | **75,771** |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 38,789 | 30,026 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 39,775 | 45,745 |
| **II** | **Tổng nguồn vốn** | **78,565** | **75,771** |
| 1 | Nợ phải trả | 27,721 | 27,839 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu, trong đó: | 50,843 | 49,932 |
| 2.1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 35,00 | 35,00 |
| 2.2 | Quỹ đầu tư phát triển | 14,789 | 14,789 |
| 2.3 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 1,054 | -1,856 |
| **III** | **Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ** | **104,407** | **105,767** |
| **IV** | **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** | **104,407** | **105,767** |
| **V** | **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** | **3,708** | **5,583** |
| **VI** | **Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp** | **2,911** | **5,122** |

**Điều 5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025**

1. **Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2025 |
|---|---|---|
| **1. Sản lượng SP chính TT** | | |
| 1.1. Két nhựa các loại | Cái | 50.000 |
| 1.2. Hộp carton các loại | Hộp | 8.700.000 |
| 1.3. Nhãn bia 450 ml | Bộ | 35.000.000 |
| 1.4. Nhãn bia 330 ml | Bộ | 6.000.000 |
| 1.5 Chụp bạc | Cái | 38.000.000 |
| **2. Tổng Doanh thu** | Tỷ đồng | 105,42 |
| **3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** | Tỷ đồng | 2,68 |
| **4. Tổng lợi nhuận sau thuế** | Tỷ đồng | 2,15 |
| **5. Tổng các khoản nộp ngân sách** | Tỷ đồng | 3,60 |
| **6. Mức chia cổ tức** | %/năm | 5 |

2. **Kế hoạch đầu tư**

*a. Các hạng mục dự án ĐTXD nhà máy Bao bì HABECO*

Trong năm 2025 công ty thanh quyết toán hạng mục PCCC đã nghiệm thu ngày 25/01/2025.

| STT | Hạng mục đầu tư | Tổng mức đầu tư duyệt | Giá trị thực hiện còn lại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Gói thầu số 12: cung cấp và lắp đặt hệ thống cứu hỏa và PCCC | 2,29 | 0,46 | |
| 2 | Dự án ĐTXD hạng mục PCCC điều chỉnh thuộc công trình NM SXBB HABECO | 3,38 | 2,37 | |
| | **Cộng (2.1)** | **5,67** | **2,83** | |

b. *Các hạng mục đầu tư thiết bị và xây dựng*

| STT | Hạng mục đầu tư | Thông số kỹ thuật | Tổng mức đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Mua máy cán màng nhiệt tự động (đã qua sử dụng) | KT: max 105x82cm<br>Min:30x44 cm<br>Tốc độ: 0-65m/phút<br>Công suất máy 26kw | 0,60 | Phục vụ cho nhu cầu sản xuất tăng |
| 2 | Máy bế bán tự động | Serie: ML-100<br>KT: 110x80 cm<br>Tốc độ:22 lần/phút | 0,25 | Thay thế máy cũ bị hỏng |
| | **Cộng (2.1)** | | **0,85** | |

Đối với các hạng mục phát sinh trong năm Công ty sẽ trình HĐQT dựa trên các nguyên tắc hiệu quả - cần thiết và ưu tiên tăng năng suất và năng lực cạnh tranh.

**Điều 6. Thông qua mức thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát**

**1. Quyết toán thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024**

1.1. Tiền thù lao HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng

1.2. Tiền lương và thù lao BKS:

- Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng và các khoản phụ cấp khác theo quy định hiện hành của Công ty.
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng

**2. Kế hoạch mức tiền lương và thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025**

2.1. Tiền thù lao HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng

2.2. Tiền lương, thù lao BKS:

- Thù lao trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng và các khoản phụ cấp khác (nếu có) theo quy định hiện hành của Công ty.
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng

2.3. Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS Công ty (như tiền công tác phí, các chi phí hợp lý khác) thuộc chi phí hoạt động chung của Công ty được xác định trong Kế hoạch SXKD năm 2025 và được chi trả theo đúng quy định của Công ty và của Pháp luật hiện hành.

**Điều 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và soát xét các báo cáo tài chính bán niên (nếu cần) trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

**Điều 8. Chấp thuận hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan:**

- Chấp thuận Hợp đồng mua bán năm 2025 với HABECO *(Dự thảo hợp đồng kèm theo).*

**Điều 9. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**

1. **Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024** (như điều 4 của Nghị quyết)
2. **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**

*ĐVT: VNĐ*

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|---|---|---|
| **I** | **Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm trước** | **(1.856.751.614)** |
| **II** | **Lợi nhuận sau thuế năm 2024** | **2.911.217.896** |
| **III** | **Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2024** | **1.054.466.282** |
| 1 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 200.000.000 |
| 2 | Trích thưởng ban quản lý điều hành | 100.000.000 |
| 3 | Cổ tức cho cổ đông | 700.000.000 |
| 3.1 | Tỷ lệ | 2% |
| 3.2 | Vốn điều lệ | 35.000.000.000 |
| **IV** | **Lợi nhuận để lại chưa phân phối** | **54.466.282** |

**Điều 10. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP bao bì HABECO:**

- Đại hội đã biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị do ông Nguyễn Đức Nam hết nhiệm kỳ tại Công ty cổ phần bao bì HABECO;

- Đại hội bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là: Ông Nguyễn Đức Nam Công ty Cổ phần bao bì HABECO, trúng cử nhiệm kỳ mới 2025-2030.

**Điều 11. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:**

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|---|---|---|
| I | Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang | 54.466.282 |
| II | Lợi nhuận sau thuế năm 2025 | 2.150.040.406 |
| III | Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2025 | 2.204.506.688 |
| 1 | Trích lập các quỹ | 450.000.000 |
| 1.1 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 300.000.000 |
| 1.2 | Trích quỹ thưởng Người quản lý | 150.000.000 |
| 2 | Cổ tức dự kiến | 1.750.000.000 |
| 2.1 | Tỷ lệ | 5% |
| 2.2 | Vốn điều lệ | 35.000.000.000 |
| IV | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau | 4.506.688 |

**Điều 12. Điều khoản thi hành**

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành của 33 cổ đông dự họp chiếm 70,22 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. Nghị quyết của Đại hội có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/04/2025.

- Các Ông/Bà thành viên HĐQT, BKS và Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty

cổ phần bao bì HABECO, nhằm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần bao bì HABECO năm 2025.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HABECO-P**
**CHỦ TỌA**

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HABECO

**Nguyễn Đức Nam**

***Nơi nhận:***
- TCT CP Bia –Rượu-NGK (để b/c)
- Thành viên HĐQT
- Thành viên BKS
- Giám đốc
- Các Cổ đông HABECO-P
- Đăng tên trên http://www.habeco-p.vn
- Lưu: VP, VT.